

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số : 24/2023/ HNGĐ-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Ngày 10 tháng 01 năm 2023
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các hội thẩm : 1. Bà Nguyễn Thị Lan Ka
2. Ông Phạm Bá Xuân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga -Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thu Trang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 510/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 477/2022/QĐXX ngày 26/12/2022 giữa :

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thanh Th - sinh năm 1977

Bi đơn: Anh Bùi Trí K – sinh năm 1971

Cùng trú P508 b –A2 tập thể T, phường Th, quận Ba Đình, Hà Nội.

Chị Th, anh K có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Th trình bày:

Về tình cảm : Tôi và anh K có tình cảm tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2005 tại UBND phường Qu, quận Hai Bà trung, Hà Nội . Sau khi cưới chúng tôi sống P508 b-A2 tập thể T, phường Th, quận Ba Đình, Hà Nội. Trong quá trình chung sống anh K bỏ bê gia đình vợ con, thường xuyên tụ tập bạn bè ngồi quán bia chơi bài đến khuya mới về, còn gây gỗ đánh chửi vợ con. Mặc dù được vợ khuyên nhủ lôi kéo anh về chăm lo cho gia đình nhưng anh K vẫn chứng nào tật đấy theo bạn bè bỏ bê vợ con chúng tôi đã sống ly thân nhiều năm đến năm 2021 tôi có gửi đơn ly hôn lần 1 và hòa giải thành vào tháng 01 năm 2021 để cho anh K có một cơ hội sửa chữa nhưng

anh K cũng không thay đổi .Nay tôi xác định tình cảm với anh K không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn .

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân tôi và anh K có 02 con chung Bùi Minh A sinh ngày 02/12/2006 và Bùi Phương A sinh ngày 23/9/2015. Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả 2 con chung và yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung : Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nhà đất ở chung : Chúng tôi có 1 căn hộ tại P508b-A2 T, phường Th, quận Ba Đình, Hà Nội tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ngăn nhà để đảm bảo an toàn cho mẹ con tôi về tinh thần cũng như thể chất , chúng tôi yên tâm công tác và học tập.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Bị đơn anh K trình bày : Tôi và chị Th lấy nhau trên cơ sở tự nguyện,có tìm hiểu Khi cưới có tổ chức,có đăng ký kết hôn .Sau khi cưới vợ chồng tôi về chung sống tại P508b-A2 tập thể T, phường Th, quận Ba Đình, HN là nhà tôi mua năm 2000.Vợ chồng chung sống hạnh phúc.Chỉ thời gian gần đây cho điều kiện kinh tế khó khăn tôi vừa làm vừa lo cho cuộc sống và trả nợ nên tôi không cung cấp được nhiều tài chính nên vợ tôi cáu và khó chịu nhiều lúc mắng chửi con,hay mang các cụ,ông bà ra để chửi con và hay vắng tục và chửi bậy nên tôi khó chịu và mắng vợ tôi nhưng tôi chỉ mắng và hù dọa thôi chứ không có vấn đề gì xong việc là thôi chứ tôi không nhắc lại nữa. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng tôi có hòa giải xong việc là thôi mà toàn là những việc nhỏ nhặt nhưng vợ tôi cứ cho là chuyện to nên hay nói. Ví dụ như tôi đi dép ra hành lang quay vào nhà thì kêu là bản lại đuổi ra lau nhà.Hay là do công việc của tôi là lái xe taxi lúc không có khách thì tôi ngồi uống nước để chờ khách thì vợ tôi lại nói ngồi uống bia toàn là những chuyện nhỏ lại xé ra to. Những chuyện này cả hai gia đình không biết và không hòa giải,vợ chồng không sống ly thân.Về tình cảm đối với tôi vẫn bình thường như xưa tôi không đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân tôi và chị Th có 02 con chung Bùi Minh A sinh ngày 02/12/2006 và Bùi Phương A sinh ngày 23/9/2015. Hiện nay các con vẫn đang ở với vợ chồng tôi nếu phải bắt buộc phải ly hôn thì tôi xin nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu chị Th đóng góp cấp dưỡng.Hiện tôi vẫn đi làm bình thường công việc của tôi là giao nhận hàng hóa thu nhập khoảng 10 triệu đồng 1 tháng .

Về tài sản chung : Chúng tôi tự thỏa thuận

Về nhà đất ở chung: Về chỗ ở thì vợ chồng con cái vẫn ở nhà của tôi về căn hộ 508 b-A2 tập thể T, phường Th, quận Ba Đình, Hà Nội đây là nhà của tôi nên tôi đề nghị Tòa giải quyết cho tôi ở đó. Chuyện gia đình thì tôi không đồng ý ly hôn vì tôi sợ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu. Còn nếu bắt buộc phải ly hôn thì tôi yêu cầu Tòa án định giá căn hộ đó bằng tiền mặt tôi sẽ chi trả tiền cho cô Th để cô Th đi chỗ khác.

Về khoản nợ chung: Về công nợ thì vợ chồng tôi có nợ các em tôi và bố mẹ vợ tôi, việc nợ này tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Th trình bày :

- *Về tình cảm :* Tôi vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh K
- *Về con chung :* Trong thời kỳ hôn nhân tôi và anh K có 02 con chung Bùi Minh A sinh ngày 02/12/2006 và Bùi Phương A sinh ngày 23/9/2015. Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Và không yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Nếu không được nuôi cả hai con chung tôi xin được nuôi con chung Bùi Phương A sinh ngày 23/9/2015 vì cháu còn nhỏ hay đau ốm nên cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ.

- *Về tài sản chung, Về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung :* Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh K trình bày :

Về tình cảm : Chị Th có đơn xin ly hôn tôi không đồng ý vì sợ ảnh hưởng đến các con.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân tôi và chị Th có 02 con chung Bùi Minh A sinh ngày 02/12/2006 và Bùi Phương A sinh ngày 23/9/2015. Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh chị Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu không được nuôi cả hai con chung thì Tòa án quyết định.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận

Về nhà đất ở chung: Tôi đề nghị Tòa án giải quyết nhà đất tại căn hộ 508b-A2 tập thể T, phường Th, quận Ba Đình, Hà Nội.

Về nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và hướng giải quyết vụ án : :

- *Về thẩm quyền thụ lý vụ án:* Căn cứ các tài liệu nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện Tòa án thụ lý vụ án bị đơn anh K có hộ khẩu thường trú tại phường T, Quận Ba Đình, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình giải quyết là đúng thẩm quyền.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách các đương sự :* Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS. Thẩm phán và thư ký đã thực hiện đúng các quy

định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, thư ký quy định tại Điều 48, Điều 51 BLTTDS năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi hội đồng xét xử nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70,71,72 BLTTDS năm 2015.

-*Về hướng giải quyết vụ án*: Sau khi phân tích đánh giá vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh K.

- *Về con chung* :Giao cả hai con chung Bùi Minh A sinh ngày 02/12/2006 và Bùi Ph□ong A sinh ngày 23/9/2015 cho chị Th nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

-*Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí* :Chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Ba Đình nhận định

-*Về tố tụng*:Chị Th có đơn xin ly hôn anh Kiên.Anh Kiên trú tại ph□ờng Th,Quận Ba Đình, Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận Ba Đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

-*Về nội dung*: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th căn cứ vào bản tự khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ,Hội đồng xét xử nhận thấy:Chị Th và anh K có kết hôn tại UBND phườngQ,quận Hai Bà Trưng, HN. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số P508b A2 tập thể T , phường Th ,Quận Ba Đình, HN.Qúa trình chung sống vợ chồng cũng có những bất đồng trong quan điểm sống.Năm 2021 chị Th đã có đơn xin ly hôn với anh K.Sau đó rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Tháng 7 năm 2022 chị Th lại tiếp tục xin ly hôn vì anh K không có thay đổi gì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn.Vợ chồng luôn xích mích làm ảnh hưởng đến nơi cư trú.Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh K đã trầm trọng,đời sống chung không thể kéo dài, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được chị Th có đơn xin ly hôn với anh K .Căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình năm 2015 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th với anh K. Xử cho chị Thủy được ly hôn anh K.

Về con chung :Trong thời kỳ hôn nhân chị Th và anh K có 02 con chung Bùi Minh A sinh ngày 02/12/2006 và Bùi Phương A sinh ngày 23/9/2015. Ly hôn chị Th và anh K đều có nguyện vọng nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th trình bày nếu không được giao cả hai con chung chị có nguyện vọng nuôi con chung Bùi Phương A sinh ngày 23/9/2015.

Anh K trình bày nếu không được giao cả hai con chung thì anh đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của 02 con chung Bùi Minh A sinh ngày 02/12/2006 và Bùi Phương A sinh ngày 23/9/2015 đều có nguyện vọng ở với mẹ . Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh K và chị Th là chính đáng. Anh K không có ý kiến gì về việc giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng. Mặt khác các cháu đều là cháu gái nên cần có sự quan tâm chỉ bảo của mẹ. Vì vậy giao cả 2 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung là động sản: Anh K và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nhà đất ở chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về nhà đất ở chung. Anh K đề nghị Tòa án xem xét định giá tài sản chung tài sản là căn hộ 508-A2 tập thể T, phường Th, quận Ba Đình, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí lệ phí đối với yêu cầu của mình. Tòa án nhân dân Quận Ba Đình đã ra thông báo yêu cầu anh K nộp án tạm ứng án phí lệ phí Tòa án và ấn định thời gian cho Bùi Trí K. Cho đến thời điểm Tòa án thông báo mở phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa anh K không nộp cũng không có ý kiến gì. Vì vậy Tòa án không xem xét yêu cầu của anh K và giành quyền khởi kiện cho anh K trong một vụ kiện khác khi anh có yêu cầu.

-Về khoản nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án anh K và chị Th trình bày trong thời kỳ hôn nhân anh chị có vay tiền của một số người. Tòa án đã yêu cầu anh K, chị Th cung cấp tên tuổi, địa chỉ của những người mà anh, chị vay tiền nhưng anh K và chị Th không cung cấp cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét yêu cầu của anh K, chị Th.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị đã nộp số tiền 13.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AB/2021/0002060 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1.Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh Th với anh Bùi Trí K

Chị Nguyễn Thanh Th được ly hôn anh K

2-Về con chung:Giao cả 02 con chung Bùi Minh A sinh ngày 02/12/2006 và Bùi Phương A sinh ngày 23/9/2015 cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh, chị có sự thay đổi khác. Anh K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, Về công nợ chung :Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

4-Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị đã nộp số tiền 13.300.000(Mười ba triệu ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AB/2021/0002060 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.Chị Th được nhận lại số tiền 13.000.000 đồng.

5-Về quyền kháng cáo:Chị Nguyễn Thanh Th, Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân TP.Hà Nội

-VKSND quận Ba Đình

- Chi cục THADS quận Ba Đình

-Các đương sự

-Lưu HS, VP

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy